

Vào rằm, chúng tôi, những người bạn chí thân tôi thì còn đi học ở Việt Nam trước năm 1975, rồi nhau qua Canada thăm mấy ông bạn khác. Chúng tôi đến thành phố Montreal vào mùa hè nên không lạnh lắm. Ở Mỹ hay Canada, nhà cửa, cách sinh hoạt không khác nhau mấy. Và việc đi thăm bạn bè thì cũng chẳng có gì đáng kể ra đây nếu không có một câu chuyện, mà nếu bạn nghe được, chắc cũng sẽ ngạc nhiên, đấy thì câu chuyện.

Chuyện hồi dài dòng, xin bạn kiên nhẫn.

Chúng tôi gồm ba cặp vợ chồng, đến cả gia đình người bạn tiếp đón rất thân tình. Ông ta còn gọi các bạn khác ở gần đó, kéo đến, nên buổi họp mặt thật đông vui.

Khi bạn cảm gia đình đã mãn, các bà lo đến dọn chén bát đồ pha trà và các ông đang chuyện trò sôi nổi, thì ông bạn chủ nhà đi đi tạt: “Có một chuyện thú vị xảy ra ở Việt Nam, khoảng năm 1982. Một chuyện kỳ lạ mà bà chủ tôi vừa là người trong cuộc vừa là nhân chứng. Lúc còn ở Việt Nam, chủ tôi đau kín vì sự kiện tai công an thì sự bất tra hỏi, có thể bắt tù cũng nên. Nay chủ tôi đến xin tự do, sự kiện thoả mái. Trong câu chuyện, có gì thú vị lắm, xin bạn hỏi chủ tôi”.

Người chủ cửa hàng, đang ngồi với các bà, đến cả yêu cầu kể chuyện. Chủ ta xin phép vài phút để lên lầu, lát sau đi xuống, tay cầm một phong bì để trên một cái bàn và bắt đầu kể. Mọi người yên lặng, lắng nghe.

- Gia đình tôi, sau bảy năm (1975), chủ còn đàn bà vì đàn ông đau vô tù cả ở tù ở nhà. Khoảng năm tám mươi (1980), chúng tôi đến cả mốc nước biên giới phía nam của Việt Nam, chủ tôi đàn ông đi tù cả ở tù ở nhà quy định như trước. Năm đó, chủ em tôi đến cả thú vị, chúng tôi báo cho người chủ, hỏi báo, có một chuyện, phía đi ngay. Từ Sài Gòn chúng tôi đón xe về Cà Mau để thăm chủ. Thăm chủ thì thú vị như ăn cơm ở nhà là cái gì. Dân địa phương nghe thấy người ở Sài Gòn về ăn cơm thì biết ngay, những người bình thường là công viên của công an. Thế nên, ai cũng chủ đến màn thứ hai là khuya nay, công an sự phục vụ bãi đáp để tóm gọn quý vị quan khách này. Trò này xảy ra thú vị như xuyên, những người không biết rằng về về biên giới là do chính công an địa phương đến ra tay chủ, nên tất cả đó quý vị công an với các viên chức xã phường có nhiệm vụ phải nhắc nhở cho thú vị say, để sáng ra, ai cũng không biết gì cả!

Khuya đó, chúng tôi bắt gặp dĩ nhiên, cặp đôi lên đường. Từ nhà ra bên ngoài vài cây số. Trời quá tối. Chúng tôi âm thầm theo người tiếp xúc, đi vòng vèo trên các con đường đất. Trong bóng đêm tối đen, thú vị thú vị, bên đường thì có một toán chui ra ngoài bạn, tôi đoán, chủ đoàn chúng tôi, ít ra cũng hơn trăm người. Chủ dù đã đến cả đến trước là khi xuống thuyền phía tây để yên lặng và trở lại, không đến cả chen lấn cái gì, những người thú vị mấy chục người (thuyền như địa phương thuyền), người ta ùa nhau lên xuống nước, tranh nhau leo lên thuyền. Chủ em tôi đi trước, tay bắt hai đứa con, về nó núm lấy đi sau, tôi núm áo cô ta để khời lên nhau. Chủ bãi đó toàn sinh, người đến để người ai này bị bõm mãi mà chủ đến thuyền. Chủ em tôi phía kéo hai người đàn bà chúng tôi phía sau nên càng xuống nước, chủ chủ. Mọi người như những bóng ma âm thầm, chen nhau leo lên thuyền.

Khi chủ em tôi bắt đến cả hai đứa lên thuyền, dĩ nhiên chủ nó lên, đến cả tôi thì bắt có tiếng súng, tiếng la hét:

Bí mật của một câu kinh Phật

Tác Giả: Phạm Thành Châu
Chúa Nhật, 28 Tháng 9 Năm 2008 05:34

- Tôi cố gắng yên! Đưa hai tay lên. Ai biết chuyện sẽ biết.

Tôi thấy ánh đèn pin loang loáng cách chỗ chúng tôi vài trăm thước. Chỗ thuyên với dây thuyên ra. Cửa em tôi chập chùng níu lấy bề thuyên, ngẩng lên nhìn còn đứng nhìn. Tôi và khoanh vài chục người đành đứng nhìn mặt chiếu thuyên nhìn vào bóng tối, mặt đứng ngoài biển khơi. Lúc đó tiếng súng và tiếng hô hoán “Đứng yên! Biết chuyện biết” càng nghe gần hơn khi nhìn mặt người với chiếu người về phía biển. Như đã đứng trên:

- Khi biết, phải chiếu tránh xa ánh đèn của công an, trốn cho kịp, chỗ vài hôm, yên tĩnh mặt tìm cách ra biển đón xe về.

Vừa là mặt nhai nhai chiếu. Tôi bỗng đứng lên biển, chiếu người khoanh tiếng súng. Vừa chiếu vừa a run, miệng nói: “Nam Mô Đệ Tử Đệ Tử Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quên Đệ Tử Linh Cứu M Quan Thế Âm Bồ Tát”. Cửa nhôm mặt, nhôm mũi chiếu đi, vấp mô đất hay gốc cây té xuống thì vùng dậy chiếu tiếp. Lúc đứng hình như có người cùng chiếu với tôi, quay lại thì không thấy ai cả! Tôi chiếu đứng a tiếng, thấy đã xa, vừa hoàn hồn thì hai chân rã rời, nhức không lên. Tôi ngẩng đi xuống đất, thấy đứng. Lúc đó khoanh mặt giờ sáng. Tôi nhìn quanh. Mặt bên là biển đen sì, rào tiếng sóng, mặt bên là bờ rừng, với hàng cây là khoanh khơi đen, cao hơn đứng người, trông như nhông con ác thú đang chờ mặt. Tôi đoán, có lẽ công an rình bắt mặt về vớt biên khác, cách chúng tôi vài ba trăm mét, chỗ thuyên tiếng biển, nên biết chiếu, vì thấy mặt người mặt chiếu thoát.

Tôi lúc lên xe Sài Gòn đứng khi về Cà Mau, tôi hoàn toàn không biết mình đang ở đâu? Bây giờ người biết về giờ đứng không mong quên, chung quanh tối mù, tôi thấy hình mình sẽ làm gì, hay phải người như thấy nhai chiếu sáng? Lúc này, chiếu, người toát mồ hôi, bây giờ, gió biển thổi vào, tôi lạnh run cầm cập. Tôi thấy mặt cho công an đứng bắt mình, có người cùng biết về với nhau cũng yên tâm, rồi sau đó muộn ra sao thì ra! Cái xách nhôm trên vai tôi với còn. Tôi tìm chai nhôm cầm, uống mặt người. Trong xách chỗ có vài chai nhôm cầm, mặt viên thuốc say sóng, mặt hộp sữa đứng, cái khăn nhôm, mặt mặt đô la và vàng cùng quyên kinh Phật. Không hiểu sao, trong lúc khoanh lo lắng mà tôi còn giờ đứng cái xách?

Đang người riu riu, bỗng nhiên, tôi thấy xa, có ánh đèn chớp thoáng, có lẽ là đèn đứng hội, lo lắng thấy người thấy thôn quê, cách tôi hơn mặt cây sẽ. Tôi mặt người, quên chỗ mặt, đứng lên, nhôm ánh đèn mà đi. Tôi đi như chiếu, té lên, té xuống, mà không thấy đau, cửa nhôm ánh đèn bỗng người tối, vì sẽ người ta tối đèn thì không biết làm sao tìm đứng. Đứng a giờ sau, tôi đứng nhìn. Đó là mặt nhà lá, cửa mặt, mặt cây đèn bão (lo lắng đèn đi trong gió mà không sẽ tối), đứng trên mặt chiếu ghè nhôm, đứng ngay trước cửa, nhôm với mà thấy khoanh bên trái ngôi nhà, tôi với thấy đứng.

Khi đứng trên cửa, tôi kêu lên:

- Có ai trong nhà không? Cho tôi vào với.

Có tiếng đàn ông nói:

- Vào đi! Đứng sẽ!

Khi biết về vô cửa tôi mặt như n ra là có mặt người đàn ông đang người hút thuốc lào, cửa mặt cái

Bí mật của một câu kinh Phật

Tác Giả: Phạm Thành Châu
Chúa Nhật, 28 Tháng 9 Năm 2008 05:34

bàn để gần nhà. Nghe tiếng đàn ông đứng lên, ra đem cây đèn bão và chiếu ghập vào. Nghe tiếng lổ lổ, với cách dùng chữ, tôi đoán ông ta là người Bắc giở giọng Nam. Tôi bước vào nhà. Nhà không rộng lắm nhưng đất ba nền ba chiếu chiếu sáng, có treo chiếu tu m t t. Ông ta chiếu chiếu ghập:

- Nghe đi đây đi!

Tôi nói cảm ơn, vì áo quần dính sình, không dám ngửi, sợ dơ ghập. Ông ta bước, giọng bình thản như vì chuyện đã từng xảy ra nhiều lần:

- Thì đi tắm đi! Tôi có sẵn áo quần của bà xã tôi, thay tắm. Áo quần bẩn thì giặt đi, phơi ra ngoài gió, sáng mai khô ngay, thay treo lại cho tôi, rồi tôi sẽ đưa ra bến xe, đón xe về Sài Gòn.

Nghe nói sáng mai đón xe về Sài Gòn, tôi mừng quýnh, không ngờ mình may mắn gặp được chuyện tốt. Tôi thấy có cảm tình với người đàn ông tu t đó, đành nói lời cảm ơn, nhìn hai con mắt của ông ta, tôi rùng mình khi gặp. Ông ta khoanh năm ngón tay, dáng người tu m, mắt sáng, hai gò má cao, tóc ngắn, chân tay gân guốc... nghĩa là ông ta đúng là một nông dân, chứ đôi mắt là không khi gặp. Tuy đèn dầu từ mù nhang đôi mắt vẫn ánh lên nhang tia sáng lơ lửng, và a uy quy, tàn nhang và nhang giở u c t. Tôi sợ quá, cảm thấy như mình là con chuột đã bắt con mèo chớp mắt trong móng vuốt như ngửi vị giở đi ch con mắt khi gặp mặt tu t th th c. Thấy tôi đứng bắt đầu vì sợ, ông ta cười, giọng dịu dàng như ngửi vị uy quy, như ra lời:

- Tôi không hỏi cô đâu. Cô đứng sợ. Tôi nghe tiếng súng nổ là biết ngay vị t biên b b nên thắp đèn lên để ai chiếu thoát thì đứng đây tá túc, sáng mai tôi lấy thuyền đưa ra bến xe về nhà. Tôi đã chịu hàng mấy trăm người rồi. Ai cũng về nhà an toàn. Đứng sợ. Để tôi lấy áo quần cho cô thay tắm. Hôm nay về tôi ra chợ thăm đưa con gái, sáng mai, tôi đưa đi, nhân tiện đón về tôi về. Đói bụng thì có cảm giác trong nền với con cá khô trong bếp, lấy ra mà ăn.

Ông ta nói như vậy, tu t n nhang tôi vẫn sợ, răm rắp theo lời. Ông ta vào buồng đem ra một chiếc đàn bà màu đen, trao cho tôi rồi thắp một cây đèn cầy, chiếu lại đi ra sau chái nhà:

- Có cái phòng tắm sau kia. Sẵn nước với khăn lau. Tắm xong, mặc tắm, còn bước bước thì giặt đi, phơi lên, sáng mai khô, mặc vào, treo lại cho tôi.

Tôi riu riu cảm áo quần và cây đèn cầy, ra nhà sau, vào phòng tắm, đóng cửa lại, gắn cây đèn sáp lên bàn, xây lòng về phía đèn, chiếu ra, đi n c. Tôi làm một cách vô thức, như bất thôi miên bởi cảm giác của ông ta, tôi đoán, đang nhìn tôi qua khe hở cửa vách phòng. Tôi tắm qua loa, mặc áo quần vào. Còn nửa thùng nước, tôi đưa ra cái chậu nhang sẵn đó, vò bước dính sình rồi treo lên một sợi dây kìm trong phòng tắm. Khi tôi lên nhà trên thì ông ta chiếu cái giọng, có giảng sẵn mừng:

- Cô ngửi trên giọng ngửi. Tôi ngửi trong phòng. Ngửi đi cho khỏe, đứng sợ mà thao thức. Mai đi sớm.

Tôi nói:

Bí mật của một câu kinh Phật

Tác Giả: Phạm Thành Châu

Chúa Nhật, 28 Tháng 9 Năm 2008 05:34

- D. Cám ơn! Rồi chui vô mừng. Ông ta tắt đèn, đi vào buồng.

Tôi nằm trên giường, mắt mở thao láo, không dám ngủ. Có chi c m n ng, tôi lấy qu n ch t quanh ng i r i n m l ng nghe, không biết chuyện gì sẽ xảy ra? Tôi chỉ mong đ c ông ta tắt ch thu h t s đồ la và vàng tôi mang theo rồi tha cho tôi về nhà. Tôi c l m nh m ni m Quán Thế Âm, c u Phật Bà c u kh c u n n. Trong đêm tối, tắt c im l ng, chỉ có tiếng sóng biển r r m nghe như tiếng xe chạy r t xa. B y gi tôi m i th y ng i rã r i, v a m i v a đau ê m kh p n i, nh t là nh ng ch b mô đ t hay g c cây đ p m nh vào khi tôi ch y b ngã. Suy nghĩ miên man, tôi chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay.

Khi tôi tỉnh dậy thì trời đã sáng. V a x p mừng, m n xong thì ông ta t trong buồng b c ra.

- Ng có đ c không?

- D. Đi một quá nên ngủ say mắt giờ c đ n sáng.

Tôi nói mà không dám nhìn ông ta, sợ th y đôi mắt kinh khi p đó.

- Cô thay đ r i chúng ta đi ngay. Tôi chỉ cô ra b n xe ngoài ch , h s đ a cô lên b n xe t nh, đón xe về Sài Gòn. Cô viết vào miếng giấy trên bàn kia, tên h đ a ch c a cô. Tôi c n biết về cô đ sau n y d xác nh n.

Tôi ra sau nhà, thay đ , đem b đ c a v ông ta đ trên giường, đ n ch cái bàn, viết tên h , đ a ch vào miếng giấy. Ông ta chỉ cái xách nh c a tôi “Đ ng quên cái xách tay”. Tôi th y quy n kinh c a tôi đ ra ngoài nh ng không dám lấy b vào xách, mà làm nh không th y, chỉ v v i cái xách, c m đi theo ông ta. Ra ngoài sân, tôi m i biết, tr c nhà là m t con sông r t r ng, có l là c a sông, còn biển thì nằm bên trái căn nhà, cách m t cây s . Nhà ông ta nằm gi a m t vùng hoàn toàn hoang v ng, chung quanh là sinh l y v i cây đ c, v t, sù gì đó m c mênh mông, ch y đ n mút m t. Tôi không hiểu vì sao v ch ng ông ta l i đem nhau ra ch n y? Không ru ng v n, không thuy n bè đánh cá, không có ng i chung quanh, ngay đ n con chim cũng không th y bay qua. Có chăng là m y con cua còng gì đó nằm trên m t sinh đ ng m t nhìn tôi. Con đ ng t nhà ra b n sông đ c đ p cao, có l là l i duy nh t đ a ông ta ra chi c thuy n, đ n v i xã h i loài ng i.

Ông ta xu ng thuy n, tôi b c theo. Nh m y miếng bê tông làm thành tam c p nên tôi xu ng thuy n không khó khăn l m. Chi c thuy n nh , dài kho ng sáu, b y mét, r ng h n hai mét, g n máy đuôi tôm. Ông ta tháo dây c t thuy n, gi t máy, đ a thuy n ra gi a giong sông.

Chi c thuy n ch y gi a hai b r ng v ng v , hoang vu. M t lúc th t lâu thì xa xa th p thoáng m y mái nhà sau hàng đ a n c, r i vài chi c thuy n xu t hi n, ch y ng c chi u. Thuy n ghé vào m t b n đò, có nhà c a, quán ăn, m t ch thôn quê nh và m t b n xe lam (xe Lambretta, ba bánh dùng ch khách). Ông ta c t chuy n, ra đ u cho tôi cùng lên b . M i ng i th y ông ta thì cúi đ u chào v kính c n và s hãi. Ông ta không thèm nhìn ai, đi th ng đ n chi c xe lam, nói gì đ y v i ng i ch xe. Ng i ch xe khúm núm g t đ u, miếng đ nh p, r i đ n nói v i tôi:

- M i cô lên xe. Xe ch y ngay bây giờ.

Bí mật của một câu kinh Phật

Tác Giả: Phạm Thành Châu

Chúa Nhật, 28 Tháng 9 Năm 2008 05:34

Ông ân nhân không dự định làm hại tôi, cũng không nói với ai tình hình nào, xuống thuyền, giết máy, quay thuyền ra giữa dòng. Khi ngồi trong xe lam, tôi thấy mọi người đang tò mò nhìn tôi với vẻ sợ hãi rồi thì thấy mọi người nhìn nhau gì đó. Ông xe lam này máy, chết một mình tôi, vòng vào trên đường đất trong xóm rồi đưa xe ra đường lớn, chui vào thành phố. Ông ta chui thuyền đi trên bến xe khách, ngừng cạnh một xe buýt khách, mời tôi xuống, đưa tôi đến ông tài xế, thì thấy mọi người ông ta. Ông tài xế mời tôi lên ngồi ghế trước. Tôi nằm trong xách nách, thấy gói đồ la và vàng còn nguyên, lấy ra một túi tiền Việt đưa trả cho hai người, nhìn người ai cũng khoát tay.

- Anh Năm đến rồi là anh sẽ trả tiền xe cho cô, chúng tôi đâu dám nhận.

Chiều hôm đó, tôi về đến nhà. Khoảng một tháng sau, người tôi chết đến gặp tôi, báo tin là mọi người đi đến đó an toàn, thân nhân sẽ gặp tôi sau. Ông ta hỏi tôi rất nhiều về những người không gặp lên thuyền, tôi kể lại sự việc. Ông ta báo những người kia đã báo công an bắt, chết thì hai gia đình, gọi một người, không có tin tức. Hai gia đình này thì tôi biết, họ là thuyền gia xuất nhập cảnh rồi bị lừa, rất giàu. Trước khi đi, họ đã bán nhà, vì tin chắc sẽ đi được, nhờ vậy, họ ôm của cải theo (vàng và đồ la), phải nhìn họ.

Chuyến vượt biên lần đó khiến tôi sợ quá, không dám nghĩ đến, ai rồi đi cũng là người.

Khoảng một năm sau, tôi nhận được một lá thư, tên người gửi là họ. Tôi hoàn toàn không biết ai đã gửi đến - Chết của một lá thư đưa lên - Một năm sau, chúng tôi đi tù. Chúng tôi qua Mỹ theo diện HO. Về chúng tôi qua Canada về với gia đình của em. Gần mười năm mà tôi vẫn còn giữ lá thư này. Đây tôi đưa cho quý vị nghe:

“Gửi bà H. (là tên tôi). Bà còn nhớ, lần vượt biên ở Cà Mau, bà báo và bà đưa tôi cho trả qua đêm, hôm sau đưa ra bến xe, về thành phố Hồ Chí Minh. Tôi biết bà thực sự. Tôi là ai? Tôi sao lại đi như vậy? Tôi sinh sống bằng cách nào?”

Tôi cho bà rõ. Tôi là công an, có nhiệm vụ đó để đón lỏng những người vượt biên bất chấp thoát được. Công an chúng tôi làm nhà cách nhau một vài cây số, để các biên, nếu thấy có biên bất vượt biên, có thuyền con đón ra thuyền lớn. Như vậy, khi công an đến bến vượt biên, người nào chui thoát cũng chui quanh quẩn đâu đây, thấy đèn là tìm đến, thấy là nộp mạng cho chúng tôi. Tôi báo rằng có vẻ chung những thứ ra, về con tôi đưa ngoài Bắc, tôi vào đây công tác đã được bốn năm, khi nào nhận được nhỡ đưa gia đình vào thành phố Hồ Chí Minh, vì chúng tôi ai có thể nhìn họ hoang vắng này.

Mọi công an chúng tôi đã chuồn bỏ sự các tình nghi, nhỡ có nội, không thể, gì cũng chỉ để đón những người vượt biên tìm đến nhà của giúp. Tôi cho ăn uống, người tôi, sáng hôm sau, cho họ xuống thuyền, nói là chui ra bến xe để họ về nhà, những kẻ thực, thuyền đi được của đường là báo công an chặn bắt. Tôi cũng bắt đầu không ai nghi ngờ.

Thông thường, nếu nhìn người tìm đến thì tôi báo họ, có gì đem theo nên kê rõ, nhất là tiền bạc, quý kim, để tránh chui vào cửa của nhau. Nếu chui một người thì tôi chỉ lúc người đó đi tìm sự lấy xách tay, kiểm tra những gì đem theo. Tôi còn nhìn lúc họ đi tìm, cúi đầu, sợ thấy những gì họ nhìn theo người?

Bí mật của một câu kinh Phật

Tác Giả: Phạm Thành Châu
Chúa Nhật, 28 Tháng 9 Năm 2008 05:34

Tôi không bao giờ lấy của ai bất cứ gì, nên khi gặp giao hảo (đưa lên thuyền để bọn công an chặn bắt), công an chấp pháp lấy tôi khai, sự thật rằng tôi rớt trong sọt. Tôi từng đến công an tìm nh và trung ương bị u dưng nhi u l n v thành tích ch n b t ng i v t biên cũng nh tinh th n chí công vô tư, không tư hào đ n c a c i, v t ch t c a ng i b b t. Nh ng không ai biết rằng, h ng i nào đem nhi u đô la, vàng ngọc, h t toàn là tôi th tiêu, chôn xác trong r ng. Tôi đào s n nh ng cái h , mu n gi t ai, khuya đó, tôi l n súng trong ng i, b o h đi theo tôi để tôi ch đ ng mà đi ra đ ng chính đón xe v . Vào r ng, tôi b n ch t, đ p xu ng h , hôm sau ra l p đ t l i. Không ng i nào thoát khỏi tay tôi, vì chung quanh toàn sinh lý, có b ch y m t quãng là ng p ng i d i sinh, tôi ch r i đèn pin, đi tìm và b n h r t d dàng.

Tôi có nói bao nhiêu ng i b tôi th tiêu v i bà cũng ch làm bà kinh hoàng ch ch ng ích l i gì. T t c a c i c p đ c, tôi đ a cho v tôi đem v quê chôn gi u. H t toàn, đô la, vàng ngọc, châu báu... Nghĩa là v ch ng tôi r t giàu. V tôi b o, có th b v n l p nh ng công ty, mua máy móc đ s n xu t hàng hóa xu t kh u ho c mua nhà c a a Hà N i hay thành ph H Chí Minh cũng không h t c a. Dĩ nhiên gia đình tôi ngoài B c v n s ng đ m b c nh bao nhiêu ng i khác, đ tránh b nghi ng .

Tôi d đ nh s làm thêm vài năm, kiếm m t s ti n vàng n a r i xin ra kh i ngành. Tính ra, tôi đ đó đã đ c b n năm, cho đ n cái đêm bà tìm đ n n p m ng cho tôi. Nh m i khi, lúc bà đi t m, tôi rình xem bà c i đ (đ bi t c a c i l n theo ng i) r i lên kiếm tra xách tay c a bà. Tôi th y trong xách có nhi u vàng và đô la. Nh v y, s ph n c a bà đã đ c tôi quy t đ nh. Bà s b tôi th tiêu. Trong lúc l c xét xách tay tôi th y có m t quy n kinh, kh l n h n nh ng quy n kinh khác, mà nh ng ng i v t biên khác th ng đem theo. Quy n kinh l n đó khi n tôi tò mò. Theo thông l , t t c kinh Ph t c a nh ng ng i v t biên, tôi gi l i, khi nào lên t nh, tôi t ng cho ng i b n đang tr i m t ngôi chùa l n, g n ch . Anh ta là công an, đi tu là công tác, v n lãnh l ng công an. Tôi t ng các quy n kinh Ph t cho chùa để ai đ n l chùa mà “th nh” nh ng kinh đó thì bi t ngay, ng i đó s v t biên và chúng tôi theo dõi. Vì tò mò và vì nghi p v , tôi m quy n kinh c a bà ra, đ sát ng n đèn cho đ đ c. Tôi đ c m t cách tình c , m t câu kinh n m ngay gi a trang kinh. Ch m t câu thôi. Câu duy nh t đó khi n tôi l nh toát ng i vì kinh s . Tôi s đ n choáng váng, mu n té x u, đ n đ ng i ch t l ng m t lúc th t lâu. T i đó, tôi không ng đ c .

Hi n nay tôi đã ra kh i ngành công an. Tôi đã đi tu m t vùng núi mi n Tây Nguyên, r t h o lánh, xa h n ph ph ng, làng xóm. Ngôi chùa nh đ c c t bên góc núi. R t xa, d i chân núi, cách n i tôi , th p thoáng nh ng nhà sàn c a nh ng ng i thu c s c t c thi u s . M i bu i sáng, tôi l y Ph t, t ng kinh, r i lên đ i cu c đ t, tr ng khoai s n, rau qu . Bu i t i tôi l i t ng kinh và suy ng m l i Ph t đ y. Tôi b o v i v tôi là tôi làm nhi m v trên giao, không nên g p nhau nhi u, th nh tho ng lên ti p t l ng th c mà thôi. C a c i mà tôi kiếm đ c (v tôi đang gi), tôi đ n, nên trích ra m t ph n, khi nào có thiên tai bão l t thì đem c u giúp ng i ho n n n, giúp bà con, b n bè khi h c n, giúp các ng i già lão, b nh t t, không n i n ng t a, giúp các tr i m côi, các tr i cùi h i...

Tôi vi t đ bà rõ, nay tôi đã ch n con đ ng khác. Tôi ch mu n bi n m t trên th gian, nh ng còn các con tôi? Chúng là ngu n s ng c a tôi. Tôi lo s cho chúng...

N u bà là m t Ph t t , xin bà đ n chùa, cùng góp l i c u xin Ph t T cho tôi s m tìm đ c con

Bí mật của câu kinh Phật

Tác Giả: Phạm Thành Châu
Chúa Nhật, 28 Tháng 9 Năm 2008 05:34

đang đi thoát.

Chúc bà sức khỏe”.

Chị đàn bà gật đầu lên và nói:

- Thế chị viết thế thôi.

Chúng tôi hỏi:

- Chị có nhớ mình mang theo quyển kinh Phật tên gì không?

- Đúng ra, lúc nào tôi cũng đọc sách quyển kinh “Quán Thế Âm Bồ Tát”

trên bàn thờ, hôm hồ “đi!” là tôi chị viết bìa vô xách tay và lên đường. Hôm đó, cô em dâu tôi đây, lấy lý quyển kinh đó trình, tôi vui quá, mua tờ kinh Phật của ba tôi để gần đó, viết đi một quyển, nghĩ rằng “Phật nào cũng là Phật, viết nào cũng phù hợp, để trì cho chúng sinh tai qua nạn khỏi”. Ba tôi, khi còn sinh thời, tu tại gia, nghiên cứu kinh Phật. Ngoài chị Việt, ông chị còn biết chị Hán, chị Nôm nên thỉnh thoảng u kinh và nghiên cứu. Thế nên, đến bây giờ tôi cũng không biết mình đã mang theo quyển kinh nào khi viết biên. Đi u tôi tin chị rằng. Chính quyển kinh đó đã cứu mạng tôi và câu kinh trong đó, như một lời phán của Đức Phật hoặc đức Ông Pháp, báo thọ và kỳ ác hãy ngừng tay lấy. Lời phán đó phải có uy lực mạnh mẽ đến nỗi một kẻ giết người phải khiếp sợ”.

Trong bọn chúng tôi, chị ng ai là đức tử nhà Phật mà cứu, thỉnh thoảng có đi chùa lấy Phật, thỉnh kinh trong những ngày lễ, tết. Chúng tôi hỏi nhau rồi phán đoán thế thế. Câu “buông đao thành Phật” quá tầm thường, chị ng làm ai để ng tâm. Muốn biết bí mật của câu kinh đó, chị còn cách đi hỏi các nhà sư thì hời may.

Vì bản chuyện trên ám ảnh, nên trên đường tới Canada và lấy miền Đông Bắc nước Mỹ, chúng tôi quyết định ghé vào một ngôi chùa của sư PT để thăm và hỏi cho ra lẽ. Sư trưởng tu của chúng tôi, là chị quen biết nên rất thân tình. Sư PT xuất gia từ lúc mười một tuổi tại chùa Diên Phước ở Huế. Viết biên qua Mỹ, sư học và thỉnh tiếp tục sinh Phật học. Tuy còn trẻ, nhưng sư PT thông hiểu Phật pháp và có một cuộc sống rất đỗi oanh.

Trưa hôm đó, chúng tôi được sư khoan đãi cơm chay. Trong lúc thảnh thơi, chúng tôi kể lấy câu chuyện trên cho sư nghe và hỏi sư có biết câu kinh nào đã khiến một người vô thên phải buông đao giết người và đi tu không? Nhà sư suy nghĩ một lúc và nói:

- Nếu lý luận theo Phật pháp thuần túy thì không thích hợp với một người công nhân. Họ đã được dạy cầm tù và được huấn luyện cách giết người, nên dù có một bộ quy định nào cũng chui lên, hay hàng nghìn Đức Phật hiện ra thuyết pháp, chị a chị c ông công an này phải sư mà ngừng tay. Ông ta chị ng thù hận gì những người viết biên, nhưng giết họ để cứu p của, ông ta làm thế nên nhữ người đức tử giết heo, giết bò. Mục đích là để có nhu cầu tiêu của cho con cái được sung sướng. Các bậc công nhân thì nói nhau: “Hi sinh để b, cũng cần để con” là thế. Kinh Phật chỉ nói về cái nghiệp và cái quả. Ai làm nấy chịu. Nhưng người Việt mình lấy có câu “Đời cha ăn mặn, đời con khát nước”. Cha mẹ thỉnh thoảng con cháu thì ăn nhân đức, để

Bí mật của câu kinh Phật

Tác Giả: Phạm Thành Châu

Chúa Nhật, 28 Tháng 9 Năm 2008 05:34

phải cho chúng. Con cháu, nhỡ n đó mà th ph ng các v m t cách thành tâm. Đó là “Đ o Th Ông Bà”. Ông công an c ng s n n y thì làm ng c l i, nên ông ta b ám nh b i vi c ác c a mình, “qu báo nhân t n”, con cháu s lãnh đ . Có th , con cái ông ta b đâm chém hay b gi t chóc sao đó, khi n ông ta nghĩ r ng “Mình gi t ng i ta thì con mình b ng i ta gi t” nên ông ta s . “Nh ng Ph t đâu có d y v chuy n qu báo cho đ i con cháu mà ông ta, khi đ c m t câu nào đó trong kinh Ph t l i s h i đ n n i ph i b ng , đi tu?”

“Đa s nh ng ng i v t biên đ u đ em theo ng i là kinh A Di Đà ho c B ch Y Th n Chú, coi nh có Th n Ph t h trì bên c nh. Khi g p chuy n hi m nguy thì ni m “Nam Mô Đ i T Đ i Bi Qu ng Đ i Linh C m Quan Th Âm B Tát” ch đ c t i đ c lui câu đó thôi, coi nh ti ng kêu c u, các v B Tát s ra tay t đ , giúp cho tai qua n n kh i. Nh ng quy n kinh mà ông ta t ch thu, không nh t thi t đ u gi ng nhau. Có th ng i đàn bà kia đã mang m t quy n kinh khác. H n n a m t n i hoàn toàn v ng v , không có gì gi i trí ngoài vi c đ c các quy n kinh Ph t, qu th t, ông ta đang b c v h ng c a gi i thoát. Chính cái ý ni m mu n gi i thoát khi n ông ta b ng , và câu kinh Ph t kia ch nh v t xúc tác, nh cái nút đ i n mà ông ta đang mò m m trong bóng t i, đã b t sáng, cho ông ta th y đ c con đ ng ph i đi. M i ng i là Ph t ch a thành là v y. Con ng i dù đ c ác, mê mu i đ n đâu, cũng còn le lói m t chút ánh sáng c a l ng tri. Đ ng ra, ph i g i ông ta là “ông đ o” ch không ph i là “ông s”. Vì ngoài vi c nghiên c u, t ng ni m kinh Ph t, s , s i ph i có th y gi ng gi i, h ng đ n trên đ ng tu t p. “Gi d nh ông công an đó đ n xin th giáo v i th y. Th y s gi ng nh ng gì cho m t ng i vô th n nh ông ta hi u v Ph t pháp?”.

Nhà s c i:

- Thoát đ c “tham, sân, si” là t gi i thoát r i.

Chính tôi ph i h c ông ta, làm cách nào đã b đ c ch “tham”? Ch “tham” đ n gi n, th ng tình thôi, không c n ph i tri t lý xa v i. Ti n c a vô tay d i dào, d dàng nh v y mà l i b h t, m y ai làm đ c?

Còn hai ch “sân, si”, b n thân tôi nh đang n m trong cái r , không bi t bao gi m i thoát ra! Ông ta là th y tôi m i đ ng.

- Th y có th đoán đ c câu kinh nào n m trong quy n kinh nào, đã khi n ông ta ph i s mà đi tu không?

Nhà s l c đ u:

- Ch riêng ông ta bi t đ c mà thôi. Có th ch m t câu tình c , bình th ng nào đó ông ta đ c đ c nh ng gi i thích đ ng nh ng bản khoãn, th c m c, s h i b y lâu c a ông ta, nó đánh đ ng l ng tâm ông ta, h ng đ n ông ta tìm con đ ng gi i thoát. X a kia, l c t Hu n ng ch nghe m t câu trong kinh Kim Cang li n ng đ c đ o.

- Nh ng nh t đ nh ph i có m t câu kinh nào đó. Th y th nh xem sao?

Nhà s l c đ u:

- B h i thành linh, tôi không nh ra ngay. Hay là th n y. B y gi m i quý v ra v n sau chùa

Bí mật của câu kinh Phật

Tác Giả: Phạm Thành Châu

Chúa Nhật, 28 Tháng 9 Năm 2008 05:34

uống trà, ngắm hoa. Tôi xin được ít phút tiếp trung tâm thiền, hãy may mắn nhé được đi u gì chẳng? Mục đích không phải tìm hiểu mà chỉ để trò chuyện cho vui vầy thôi. Tôi không trình bày gì thích câu chuyện kể này.

Nhà sư lên chánh điện. Chúng tôi ra sau chùa, vừa chuyện trò vừa lang thang ngắm hoa cảnh.

Có tiếng chuông ngân vang từ chánh điện, rồi tiếng yên lặng. Có lẽ nhà sư đang niệm Phật và trầm tư...

Đột ngột giờ sau, nhà sư xuất hiện nơi góc cửa và nói chuyện. Sự kiện đó, ngài xuất hiện với chúng tôi một bàn ghế đơn giản cây. Chúng tôi với ngài:

- Tìm được câu kinh nào chưa thầy?

Sư nói được và cười:

- Kinh Phật chúng ta có câu nào hăm dọa người ta, bắt người ta phải đi tu không! Ngài nói về cái nghiệp báo thì kinh Thủy Sám Pháp có nói nhiều, nhưng tôi chỉ nhớ chính xác được vài câu các quyển kinh khác, chúng ta học, trong kinh Đệ Đà Bà Đề T Ma (Devadatta-suta) có câu:

“Nhưng vì ác mà người đã phạm, không phải là tội cha người, không phải tội mẹ người, không phải tội thầy, chỉ người. Chính mình người đã phạm, và mình người phải chịu quả báo”.

Trong kinh Pháp Cú (Damma-pada) cũng có câu:

“Đuờng người chãy lên trời cao, nướn dưới biển sâu, trờn trong núi thẳm, không có nơi nào mà người tránh khỏi cái quả ghê gớm với tội ác của người”...

Nói xong nhà sư nói với ngài.

- Rồi thì, vì sự vô minh của tôi mà câu kinh đó vẫn còn là một bí ẩn. Xin ngài đã làm quý vị thất vọng. Theo tôi nghĩ, sự thất vọng của ông ta quá thành khẩn, đã cảm động đến đức Phật, và Ngài đã ra tay chỉ dẫn, đã khai ngộ cho ông ta.

Nhưng phải là người thất vọng thành khẩn thì đức Phật mới làm được việc đó.

© Phạm Thành Châu